

TÌM HIỂU GIÁO TRIỀU AVIGNON (1309 – 1417)

PGS.TS. Lại Bích Ngọc

Khoa Lịch sử- Trường ĐHSP Hà Nội

Đã từng có một thời gian khá dài Tòa thánh và Giáo hoàng Giáo triều Kitô thời trung đại Tây phương không định đô ở Rôma. Daniel Rops trong “L’Eglise des Apôtres et des Martyrs” Paris 1948 đã cho rằng: “Từ năm 1100 đến 1304, Tòa thánh đã ở ngoài Rôma đến 122 năm”¹. Có nghĩa là trước khi Tòa thánh rời bỏ Rôma về định đô lâu dài ở Avignon thì giáo triều và 34 giáo hoàng (từ giáo hoàng thứ 160 Pascal II đến giáo hoàng thứ 194 Beneditus XI) đã phải tỵ nạn lưu động ở nhiều nơi trên các lãnh địa của giáo hoàng ở Italia. Từ thế kỷ XII, Italia và thành Rôma luôn ở trong tình trạng bất ổn. Tòa thánh Rôma và tính mạng các giáo hoàng luôn bị đe dọa. Đến TK XIII, tình hình Italia càng trở nên rối ren, căng thẳng hơn. Hoàng đế và quý tộc Đức luôn tấn công xâm lược, muốn làm chủ Italia. Sau đó là các hoàng đế Pháp thường xuyên có xung đột gay gắt, quyết liệt với các giáo hoàng Rôma. Các quý tộc và các thành thị ở bắc Italia chia phe đảng, dựa vào các thế lực bên ngoài, gây nội chiến để tranh giành quyền lực, do vậy

mà giáo triều Rôma, ngay cả khi đã lưu động ở nhiều nơi trên đất Italia vẫn không thể an toàn. Phải lánh xa thành Rôma và ngoài lãnh thổ Italia, phải tìm một nơi an toàn để định đô lâu dài cho Tòa thánh ở bên kia dãy Alpes có lẽ đã là kế hoạch ngay từ thời giáo hoàng Inôcente III trị vì (1198 – 1216). Đầu TK XIII, trong cuộc thập tự chinh chống dị giáo Valdo và Albi ở nam Pháp, chính giáo hoàng Inôcente III đã yêu cầu hầu quốc thành Toulouse là Raymond VI, một chư hầu của vua Pháp, Philippe II Ôguyt phải nạp 7 lâu đài ở Provençia. Về sau giáo hoàng kế nhiệm là Hanorius III đã đổi 7 lâu đài này cho vua Pháp là Philippe III lấy công quốc Vesnaissin của Raymond VII. Năm 1305, dưới áp lực của vua Pháp, giáo hoàng Clément V đã đăng quang ở Lyon (Pháp) và không trở về Rôma nữa. Tân giáo hoàng đã đưa Giáo triều về Vesnaissin, cạnh thành Avignon của hầu quốc Provençia họ Anjou, một thế lực phong kiến lớn ở nam Pháp. Giáo hoàng vốn có quan hệ thân tình với hầu quốc Anjou nên đã “mượn” thành Avignon để lập tân tòa thành. Năm 1309, thành được sửa sang, tu sửa cho xứng với tầm cỡ của giáo triều Kitô Tây

¹ Daniel Rops. *L’Eglise des Apôtres et de Martyrs*. Paris 1948. *Lịch sử giáo hội thời Trung cổ*. Hà Nội – tr.538.

phương và từ đó giáo triều chính thức rời bỏ Rôma để định đô ở Avignon².

Năm 1314, giáo hoàng Clément V băng hà. Hai năm sau, Gioan XXII trở thành giáo hoàng kế nhiệm. Chính Gioan XXII là vị giáo hoàng có công lớn trong việc tái thiết tòa thánh Avignon trở nên huy hoàng, tráng lệ bao gồm: nhà thờ chính tòa, tòa giám mục, các phòng sở, nhà nguyện, thánh đường...v.v... Năm 1336, giáo hoàng Benedictus XII cho xây thêm điện giáo hoàng. Tất cả đều đẹp đẽ, lộng lẫy. Đến năm 1348, giáo hoàng Clément VI đã quyết định mua hẳn thành Avignon, bấy giờ đang thuộc quyền của nữ hoàng Jeanne I xứ Sicilia (người thừa kế nhà Anjou) với giá 80.000 florin vàng³. Từ đó Avignon ngày càng trở thành một đô thị, một trung tâm tôn giáo lớn nhất của giáo hội Tây phương. Nhiều kiến trúc sư, họa sĩ tài danh người Italia và Pháp được mời về lo việc xây dựng, bài trí giáo triều, trong đó Gioan de Loubiere, kiến trúc sư người Pháp và Simônê Martini, danh họa người Italia là những người để lại nhiều công trạng nhất trong việc sửa sang tòa thánh Avignon.

Trong 70 năm giáo triều định đô ở Avignon, đã có tới 7 giáo hoàng lần lượt trị vì, đó là: Clément V (1305 – 1314), Gioan XXII (1316 – 1334), Benedictus XII (1334 – 1342), Clément VI (1342 – 1352), Inôcent VI (1352 – 1362), Urbanus VI (1362 – 1370) và Gregorius XI (1370 – 1378). Giáo hoàng

Gregorius XI, sau 6 năm ở ngôi tại Avignon, ngày 13/09/1376 đã quyết định đưa Tòa thánh trở về Rôma. Ngày 17/01/1377, Giáo hoàng về tới Rôma. Ngày 27/07/1378 giáo hoàng Gregorius qua đời. Lịch sử “Giáo triều và Giáo hoàng bị lưu đày ở Avignon” về cơ bản đã kết thúc.

Giáo triều Avignon được tổ chức quy mô, hoàn hảo với một bộ máy đồ sộ nhưng chạy việc. Cả 7 giáo hoàng ở đây đều là người Pháp. Giáo triều có tới 134 hồng y giáo chủ, trong đó 113 hồng y là người Pháp (chiếm 85%), hồng y người Italia chỉ có 13, Tây Ban Nha có 5, Anh có 2 và Thụy Sĩ chỉ có 1⁴. Về mặt tổ chức hành chính, giáo triều Avignon có phần hoàn chỉnh và tập trung hơn khi còn ở Rôma. Các phòng, sở được sắp xếp hợp lý và khoa học. Các quan chức trong giáo triều rất đông, có tới vài ba trăm. Họ phục vụ các văn phòng, bàn giấy với 4 loại chức năng khác nhau: tòa chưởng ấn, phòng tài chính, tòa Rôta, tòa xá giải. Ngoài ra còn có khoảng 400 quan chức lớn nhỏ lo tạp vụ như mua sắm, bảo quản vũ khí, canh phòng, an ninh ..v.v... Khu Tòa thánh trở nên đông đúc, sầm uất vì các giáo hoàng và hồng y đều là người Pháp nên vô số bà con, họ hàng thân thích của họ đã kéo về Avignon rất đông. Các thương gia, thợ thủ công cũng đua nhau đổ về Avignon làm ăn, buôn bán. Lương thực, thực phẩm, hoa quả, rượu, muối, gỗ, đồ mỹ nghệ, vải vóc ..v.v... được đưa về Avignon rất nhiều để bán cho giáo triều và dân thành Avignon.

Trở lại vấn đề, tại sao Tòa thánh phải rời bỏ Rôma để tới định đô ở Avignon?

² D. Rops. Sách đã dẫn – tr.531.

Xem thêm *Les papes d'Avignon (1305-1378)*. Paris 1930.

³ Bùi Đức Sinh. *Lịch sử giáo hội công giáo*. Veritas Edition. Calgary – Canada 1999 – tr. 405.

⁴ Bùi Đức Sinh. Sách đã dẫn – tr.403.

Cội nguồn của vấn đề này được hình thành bởi mối quan hệ phức tạp, căng thẳng triển miên giữa Italia và giáo triều Rôma với các hoàng đế Đức và vua Pháp. Xét cho cùng, đó là sự tranh giành quyền lực bá chủ thế giới Tây phương giữa thần quyền và vương quyền. Nhưng từ đầu TK XIII, tình hình kinh tế, xã hội Tây phương đã thay đổi rất nhanh chóng theo hướng có lợi cho quyền lực của vương quyền, ngày càng bất lợi cho giáo hoàng, giáo hội. Uy tín, quyền năng của giáo hoàng và giáo triều Rôma ngày càng bị khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng. Giáo hoàng và giáo triều Rôma bị các vua Pháp khống chế buộc phải định đô trên đất Pháp. Trong suốt 70 năm định đô ở Avignon, Tòa thánh bị các vua Pháp điều khiển là điều không thể tránh khỏi. Khu giáo hoàng nằm trong lãnh thổ của đế quốc Đức và các thành thị ở bắc Italia rất thịnh vượng, giàu có. Vùng Lombardia (tây bắc Italia) là một bộ phận của đế quốc Đức, nhưng lại bao gồm nhiều công quốc phong kiến và các quốc gia thành thị phồn vinh. Mặt khác, phần lớn lãnh thổ Lombardia là lãnh địa của giáo hoàng Rôma. Cả hoàng đế Đức và giáo hoàng Rôma đều không những muốn tăng cường quyền lực của mình ở khu vực này mà còn muốn vươn lên nắm bá quyền chi phối cả thế giới Tây Âu. Cuộc đụng độ quyết liệt đã diễn ra liên tục từ cuối TK XI. Cho đến vài thập niên đầu TK XIII, ưu thế thuộc về Giáo hoàng, Giáo hội ngày càng suy yếu, trước hết vì nước Pháp mạnh lên và các vua Pháp bắt đầu khống chế Giáo hoàng.

Cuối TK XII, hoàng đế Đức Phodrich I Râu hung đã từng tổ chức nhiều cuộc chiến tranh xâm lược ở Italia. Nhưng các thành thị

ở đây đã liên minh với giáo hoàng Inôcenté III để tăng thế lực, chống lại hoàng đế Đức. Các thành thị Italia không thống nhất trong việc chọn minh chủ nên phân chia bè đảng. Một phe muốn dựa vào sức mạnh của hoàng đế Đức để thống nhất đất nước, chống lại sự nhiễu nhiễu của quý tộc phong kiến trong nước. Đây là phe Gibelin, tức Hắc đảng, có trụ sở ở Paria. Phe đối lập chủ trương chống lại hoàng đế Đức đến cùng, có tên là phe Guelfe, tức Bạch đảng, có trụ sở ở Milan⁵.

Cho mãi đến giữa TK XIV, thời hoàng đế Charles IV trị vì, đế quốc Đức vẫn ở tình trạng phân tán, cát cứ. Các hoàng đế không quan tâm đến việc thống nhất đất nước mà chủ yếu là dành thời gian, lực lượng cho việc cướp bóc các thành thị ở Italia và tiếp tục xung đột với Giáo hoàng ở Avignon.

Ngoài việc chịu sự xâm lược, cướp bóc của các hoàng đế và quý tộc Đức thì từ cuối TK XIII, giáo hoàng và giáo triều Rôma còn phải đương đầu với một thế lực mạnh hơn gấp bội, đó là các vua Pháp. Cuộc đụng độ căng thẳng giữa vua Pháp Philippe IV Đẹp trai và giáo hoàng Bônifaciô VIII (1294 – 1303) đã mở ra một bước ngoặt mới cho sự thắng thế của vương triều đối với thần quyền. Năm 1295, giáo hoàng Bônifaciô VIII tự ý tách vùng Pamiers khỏi Toulouse, một công quốc thuộc Pháp mà không hỏi ý kiến vua Philippe IV. Tiếp đến, giáo hoàng lại cử một

⁵ Đây là hai đảng phái đã gây ra cuộc chiến tranh tương tàn khốc liệt trong nhiều thế kỷ. Italia và thành Rôma bị tàn phá tan hoang. Mãi đến năm 1494, khi vua Pháp là Charle VIII đem quân vào Italia, nội chiến mới chấm dứt.

cha cố rất ghét vua Pháp là Bênađô lên làm giám mục ở Pamiers. Philippe IV liền cho bắt giam Bênađô và ra lệnh cho tất cả các tăng lữ ở Pháp phải đóng thuế thập phân cho nhà nước. Giáo hoàng Bônifaciô VIII kịch liệt phản đối và tuyên bố sẽ rút phép thông công vua Pháp (tháng 02/1296). Đến tháng 08/1296, Philippe IV liền trả đũa mạnh tay hơn bằng lệnh cấm xuất báu vật và tiền bạc ra khỏi nước Pháp, cấm người Italia cư trú tại Pháp nếu không được chính quyền cho phép. Điều thứ nhất sẽ làm cho ngân khố Tòa thánh hao hụt vì phần lớn các lễ vật, tiền bạc cúng cho Tòa thánh là từ Pháp. Điều thứ 2 sẽ bất lợi cho các tăng lữ Italia sang Pháp lạc quyền, hành sự.

Giáo hoàng lo lắng và hòa giải với vua Pháp bằng cách làm lễ truy phong Thánh cho vua Luy IX (vua cha của Philippe IV) và chấp nhận việc các tăng lữ đóng thuế thập phân cho vua Pháp⁶. Nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục gia tăng quyết liệt hơn vì vua Pháp không chịu thả giám mục Bênađô. Ngày 10/04/1302, tại vương cung thánh đường Notre-Dame ở Reims, vua Pháp triệu tập quốc dân đại hội (Etats généraux). Quý tộc, thị dân và cả giáo sỹ Pháp cùng đứng về phe nhà vua chống Giáo hoàng. Lập tức Giáo hoàng ra lệnh: “Nếu vua Pháp không hối cải, ngài rất đau buồn phải phế truất vua như một cậu con trai !”⁷. Và ngày 01/11/1302, Giáo hoàng ra tông chiếu Unam Sanctam (Duy nhất thánh thiện) nổi tiếng, gay gắt đe dọa vua Pháp rằng Giáo hoàng có hai thanh gươm, một đạo, một đời, rằng giáo quyền có

thể xét xử vương quyền và vương quyền phải thần phục thần quyền. Giáo hoàng lôi kéo phe cánh chuẩn bị phế truất vua Pháp. Mâu thuẫn ngày càng quyết liệt không thể điều hòa. Vua Pháp cấp tốc một kế hoạch quân sự. Ngày 07/09/1303 tể tướng Nôgarôtê được cử làm tổng chỉ huy, với 600 kỵ binh, 1500 bộ binh rầm rập kéo về Anania, nơi Giáo hoàng tị nạn để dẫn độ Ngài về Pháp xét xử. Được sự che chở của giáo dân và kỵ mã bảo vệ, Giáo hoàng đã trốn thoát, nhưng một tháng sau, ngày 11/10/1303, giáo hoàng Bônifaciô VIII đột ngột qua đời. Theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu thì sự kiện Anania đã đặt dấu chấm hết cho quyền lực của thần quyền trên thế quyền⁸.

Ngay sau “sự biến Anania” là “vụ án dòng đền thờ” kéo dài suốt 7 năm (1305 – 1312). Đây là một dòng tu rất giàu có, giữ việc quản lý tài sản cho Tòa thánh. Vua Pháp Philippe IV đã ra chiếu chỉ “Vox in leelcis” để giải tán dòng tu này với tội danh “bất kính đối với vua Pháp, vô ích cho đất Thánh”. Sau đó, tòa án của đức vua đã đưa lên dàn hỏa vài ba chục giám mục⁹. Cũng trong thời gian này, vua Pháp còn công khai khống chế tân giáo hoàng Clêmente V, buộc Giáo hoàng phải đăng quang ở Lyon, trên đất Pháp, sau đó còn buộc Giáo hoàng phải phong một lúc 9 hồng y, toàn là người Pháp và rất thân cận với vua Pháp. Và điều quan trọng hơn là Philippe IV đã thành công trong việc ép tòa thánh của Clêmente V (mặc dù đã rời Rôma) không được lưu động ở các lãnh địa của Giáo hoàng nữa mà phải nhanh chóng định đô hẳn

⁶ D. Rops. Sách đã dẫn – tr.523.

⁷ D. Rops. Sách đã dẫn – tr.524.

⁸ Bùi Đức Sinh. Sách đã dẫn – tr.402.

⁹ Bùi Đức Sinh. Sách đã dẫn – tr.404.

ở Avignon, đất của chư hầu Pháp (năm 1309).

Nội tình Italia, ngay từ cuối TK XII luôn xảy ra những vụ tranh chấp, xung đột đẫm máu, quyết liệt giữa các thế lực quý tộc và những cuộc khởi nghĩa của nông dân, thị dân nghèo. Cuộc nội chiến khốc liệt, tương tàn giữa hai phe Guelfe (Bạch đảng) và Gibelin (Hắc đảng) kéo dài suốt 3 thế kỷ (từ cuối TK XII đến cuối TK XV) chẳng những gây nên cảnh hoang tàn, đổ nát cho đất nước mà còn trực tiếp đe dọa sự bình an của giáo hoàng và giáo triều Rôma. Những cuộc xâm lược, cướp phá thường xuyên của hoàng đế và quý tộc Đức cùng những cuộc nội chiến liên miên làm tăng thêm sự nghèo nàn khốn cùng của nông dân và thị dân nghèo. Vì thế, năm 1305 ở tây bắc Italia đã bùng nổ một cuộc khởi nghĩa lớn của nông dân do Fra Dolcinô lãnh đạo. Nghĩa quân của F. Dolcinô đã kịch liệt chống lại giáo hội Rôma và phong kiến quý tộc. Các tu viện, nhà thờ, lâu đài đều bị tấn công, đập phá. Địa bàn hoạt động của nghĩa quân lan rộng sang cả lãnh địa Giáo hoàng¹⁰, vì thế tòa thánh Rôma và Giáo hoàng đương nhiên không thể ở lại Rôma hay Italia được nữa.

Tóm lại, những cuộc nội chiến khốc liệt, thường xuyên, liên tục ở Italia trong suốt những TK XIII – XIV đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc giáo hoàng và giáo triều phải rời bỏ Rôma mà lánh nạn lưu động ở nhiều nơi, khi bên trong, khi bên ngoài lãnh thổ Italia để tìm kiếm sự an toàn.

Những cuộc xâm lược, cướp bóc của hoàng đế và quý tộc Đức đã thúc đẩy, làm gia tăng sự bất ổn triền miên của giáo triều Rôma.

Áp lực và sự khống chế của triều đình Pháp, đặc biệt là vua Philippe IV đã định hướng, buộc giáo hoàng phải đưa giáo triều chẳng những phải tránh xa Rôma mà còn phải ra khỏi lãnh thổ Italia, về Avignon định đô và chịu sự điều khiển của triều đình Pháp. Từ sau khi giáo hoàng Clément V tọa đô ở tòa thánh mới, Rôma ngày càng bị cướp phá tan hoang. Tình hình chính trị và giáo hội ở Italia càng trở nên rối ren, phức tạp, các hoàng đế Đức muốn can thiệp sâu hơn vào Italia. Luy IV Bavar đã làm lễ gia miện ngôi hoàng đế Đức ở Rôma năm 1328. Ngay sau đó, Hoàng đế còn lập một thân tín lên ngôi giáo hoàng tại Rôma, hiệu là Nicolai V. Nhưng chỉ hai năm sau, vào năm 1330, Giáo hoàng này bị lật đổ¹¹. Cuộc chiến ở Italia đã làm giảm nhanh ngân khố, Tòa thánh mất trên hai triệu florin vàng. Đến giữa TK XIV, tình hình Italia càng hỗn loạn hơn. Dân cư thành Rôma giảm đi chỉ còn khoảng 30.000 người. Ngày 19/05/1347, một kẻ cuồng tín là Còla de Rienzo đã làm chính biến, tự xưng là hoàng đế duy nhất ở Italia. Sự trống vắng của Tòa thánh ở Rôma là một trong những nguyên nhân cơ bản tạo thêm sự hỗn loạn ở Italia nói chung và nước Giáo hoàng nói riêng.

Còn ở tân tòa thánh Avignon, mặc dù bị triều đình Pháp khống chế nhưng các giáo hoàng, giáo triều được bình an hơn, “an phận” hơn trong việc chăm lo phân đạo. Vì

¹⁰ M. Hroch. *Historické Udalosti Maj* – Praha 1980 – tr.67.

¹¹ M.Hroch. *Sách đã dẫn* – tr.69.

định đô trên đất Pháp, lại bị triều đình Pháp khống chế, nên cuộc tranh giành quyền lực giữa thân quyền và vương quyền tạm lắng xuống. Và lại các giáo hoàng đều là người Pháp cả và các hồng y phần lớn cũng là người Pháp. Có lẽ Clément V là giáo hoàng đã chịu nhún nhường nhiều nhất đối với vua Pháp Philippe IV và cũng là người giành nhiều ân sủng nhất cho nước Pháp. Giáo hoàng là người sáng lập trường đại học Oxford danh tiếng ở Pháp, đồng thời còn hào phóng ban rất nhiều bổng lộc, đặc ân cho vua Pháp và bà con thân thuộc trong hội từ thiện Pháp. Do vậy mà ngân quỹ Tòa thánh đã giảm nhanh từ 1.040.000 florin vàng xuống còn 70.000 florin vàng (nghĩa là Clément V đã giành gần 90% ngân quỹ Tòa thánh cho nước Pháp)¹².

Các giáo hoàng Gioan XXII và Clément VI là những người rất quan tâm đến các vấn đề xã hội. Năm 1315 – 1316, nước Pháp bị mất mùa, nạn đói hoành hành, nông dân chết đói la liệt. Riêng thành Ypres, gần Tòa thánh đã có 3 ngàn người chết đói vào đầu năm 1316. Sau khi đăng quang, giáo hoàng Gioan XXII đã nhanh chóng có kế hoạch trợ giúp người nghèo. Năm 1348, trong khi cuộc chiến tranh Trăm năm giữa Anh và Pháp đang diễn ra khốc liệt thì nạn dịch hạch lan tràn khắp châu Âu, nặng nhất là ở Pháp. Nạn nhân mắc bệnh chỉ sau 3 ngày là chết, vô phương cứu chữa. ở Avignon, chỉ trong 3 tháng đầu năm 1348 có tới một nửa dân số bị thiệt mạng (62 ngàn người). Thấy chết đầy đường, thiếu cả chỗ chôn. Giáo hoàng phải cho phép chôn 11 ngàn xác những người xấu số trong nghĩa trang riêng

của Tòa thánh. Trong 2 năm (1348 – 1349), trên 30% dân số châu Âu bị thiệt mạng (khoảng 40 triệu người)¹³. Sau nạn dịch là nạn đói thê thảm một lần nữa tàn phá châu Âu. Khắp nơi, những người Do Thái bị lùng sục, bắt bớ và tàn sát dã man vì bị nghi là kẻ đầu độc, gây ra dịch bệnh cho dân chúng. Giáo hoàng Clément VI và các giám mục, tăng lữ ở Avignon và các giáo xứ khác đã ra tay cứu trợ bệnh nhân: phát thuốc, chăm sóc người bệnh, chôn cất người xấu số, phát chẩn cho những kẻ lang thang đói rét ..v.v... Có lẽ vì thế giáo hội Tây Âu coi Clément VI là giáo hoàng Avignon huy hoàng, là “ân nhân của một thời đại đầy khổ đau và tai họa”. Tòa thánh Avignon và giáo hội Kitô đã cố gắng đóng vai trò tích cực như một tổ chức từ thiện của xã hội, nhưng không cứu vãn nổi sự giảm sút dân số nhanh chóng và cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội của Tây Âu giữa TK XIV.

Năm 1367, Giáo hoàng Urban V trước yêu cầu của Giáo hội và giáo dân Italia đã có ý định trở về Rôma, nhưng việc không thành vì Giáo hoàng đã đưa 8 hồng y về Rôma trong đó 7 vị là người Pháp nên bị giáo hội Italia phản đối. Mãi 10 năm sau, tháng 01/1377, thời giáo hoàng Grigôri XI, giáo triều mới chính thức được chuyển về Rôma. Nhưng Avignon vẫn chưa chấm dứt hẳn vai trò giáo triều Tây Âu. Mặc dù Giáo triều đã trở về Rôma, nhưng do mâu thuẫn gay gắt giữa các phe phái trong Giáo hội và sự tranh giành ảnh hưởng của các vua chúa Tây Âu mà Avignon vẫn tiếp tục là Tòa thánh song song tồn tại với tòa thánh Rôma thêm 40 năm nữa (1378 – 1417). Đây chính là thời kỳ lịch sử gọi là Đại ly giáo Tây Âu.

¹² Bùi Đức Sinh. Sách đã dẫn – tr.405.

¹³ D.Rops. Sách đã dẫn – tr.538.